TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG RIỀNG** **TỈNH KIÊN GIANG** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:117/2024/DS-ST
Ngày 09/5/2024
V/v "*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Chuyên.**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Hoàng Nam

Ông Hà Bửu Khánh

- ***Thư ký phiên tòa***: **Bà Huỳnh Thị Phượng**là thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Giồng Riềng tham gia phiên tòa***: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 09 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 246/2023/TLST– DS, ngày 05 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp "*Hợp đồng dân sự vay tài sản"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 114/2024/QĐXXST-DS, ngày 25 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1964; địa chỉ: ấp V, xã N, huyện G, tỉnh Kiên Giang (có mặt).

2. Bị đơn: Ông Lê Thanh L, sinh năm: 1982; địa chỉ: ấp V, xã N, huyện G, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 31/8/202 3và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị T trình bày:

Vào ngày 25/4/2022 ông Lê Thanh L có đến hỏi vay của bà số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) để làm ăn mua bán. Do chỗ quen biết, bà đồng ý và cho vay số tiền trên, lãi suất thỏa thuận theo ngày. Hai bên có làm giấy nhận nợ vào ngày

25/4/2022. Sau đó, ông L có đóng lãi cho bà đến tháng 3/2023 thì không đóng nữa. Bà yêu cầu ông L trả tiền gốc và lãi thì ông L hứa nhưng không thực hiện. Nay bà khởi kiện yêu cầu ông Lê Thanh L trả cho bà số tiền gốc 100.000.000 đồng, bà không yêu cầu tính lãi.

Tại bản tự khai ngày 20/10/2023 ông Lê Thanh L trình bày: Ông thừa nhận vào ngày 25/4/2022, ông có hỏi vay của bà Nguyễn Thị T số tiền 100.000.000 đồng để làm ăn buôn bán, hai bên thỏa thuận lãi suất theo ngày. Ông đóng lãi cho bà T được 13 tháng thì không có khả năng đóng nữa. Do làm ăn buôn bán gặp khó khăn, ông xin trả dần mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Tranh chấp giữa các bên là tranh chấp về giao dịch dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự nên Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm là đúng trình tự, thủ tục tố tụng.

Về sự có mặt của đương sự: Ông Lê Thanh L đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy việc vắng mặt của ông L không làm ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Lê Thanh L.

[2]. Về nội dung:

{2.1} Bà Nguyễn Thị T khởi kiện yêu cầu ông Lê Thanh L trả số tiền gốc là 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) không yêu cầu tính lãi.

Sau khi xem xét các chứng cứ, giấy nhận nợ và tại bản tự khai ông Lê Thanh L đều thừa nhận có hỏi vay của bà T số tiền 100.000.000 đồng vào ngày 25/4/2022. Hai bên không thỏa thuận thời hạn trả, ông L trả lãi cho bà T kể từ ngày vay cho đến tháng 3/2023 thì không trả lãi nữa. Bà T đã nhiều lần yêu cầu ông L trả số tiền trên nhưng ông L chỉ hứa mà không trả. Sau đó, ông L hứa trả mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ nhưng bà T không đồng ý. Việc ông L không trả cho bà T là vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Do đó, bà Nguyễn Thị T khởi kiện đối với ông Lê Thanh L là hoàn toàn có căn cứ.

Hội đồng xét xử thấy rằng hai bên đã thừa nhận với nhau về số tiền vay nhưng không thỏa thuận được với nhau về cách thức trả nợ nên cách thức thanh toán nợ do Chi cục thi hành án dân sự quyết định khi bản án có hiệu lực thi hành. Áp dụng khoản 4 Điều 11, Điều 463 của Bộ luật dân sự năm 2015; Xử buộc ông Lê Thanh Ltrả cho bà Nguyễn Thị T số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng).

{2.2} Về lãi suất: Giữa ông Lvà bà T không yêu cầu tính lại lãi suất cho nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí.

Yêu cầu của bà Nguyễn Thị T được chấp nhận nên không phải chịu án phí, hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí theo quy định của pháp luật.

Ông Lê Thanh L phải chịu án phí giá ngạch cụ thể như sau:

Số tiền 100.000.000 đồng x 5% = 5.000.000 đồng

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 4 Điều 11, Điều 463 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T đối với ông Lê Thanh L.

2. Buộc ông Lê Thanh L trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về lãi suất: Giữa ông Lvà bà Tkhông yêu cầu tính lại lãi suất cho nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Yêu cầu của bà Nguyễn Thị T được chấp nhận, hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí cho bà T số tiền 2.500.000 đồng theo biên lai thu tiền số 2120, ngày 04/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng.

Ông Lê Thanh L phải chịu án phí có giá ngạch là: 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày; bà Nguyễn Thị T được tính kể từ ngày tuyên án (09/5/2024); ông Lê Thanh L được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết của Tòa án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận
- *TAND tỉnh*
- *VKSND huyện*
- *Thi hành án huyện*
- *UBND xã, thị*
- *Các đương sự*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN– CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Thị Chuyên